

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH HẢI
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29/7/2020

V/v: "*Tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Minh Đăng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tấn Đạt

2. Ông Đinh Niệm

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 47/2020/TLST-HNGĐ ngày 04/3/2020 về việc "*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/QĐST-HNGĐ ngày 15/7/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà H T M Th, sinh năm: 1991 (*có mặt*)

Địa chỉ: Thôn Phương Cự 2, xã Phương Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận

- Bị đơn: Ông Tr V T, sinh năm: 1978 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Khu phố K C 2, thị trấn Kh H, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/10/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà H T M Th trình bày: Bà và ông Tr V T được Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải giải quyết cho ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 03/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14/01/2019. Theo nội dung Quyết định bà và ông T tự thỏa thuận như sau: "*Ông T là người trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung tên Tr H H, sinh năm 2008, Tr V H, sinh năm 2011 và Tr H A Th, sinh năm 2014...*". Tuy nhiên, từ khi ly hôn đến nay, ông T không nuôi con theo nội dung hai bên đã thỏa thuận mà bỏ mặc không quan tâm đến con. Từ tháng 02/2019 bà là người trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung, ông T không thực hiện đúng nghĩa vụ của người trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn. Vì vậy, bà

yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải giải quyết cho bà được thay ông T trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung.

Theo hồ sơ vụ án, các cháu Tr H H, Tr V H cùng trình bày: Từ sau khi bà mẹ các cháu ly hôn thì các cháu sống trực tiếp với mẹ. Cha các cháu không quan tâm đến các cháu. Vì vậy, các cháu muốn được tiếp tục sống với mẹ.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải thể hiện:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử luôn tuân theo pháp luật tố tụng và người tham gia tố tụng là nguyên đơn luôn chấp hành pháp luật. Riêng bị đơn cố tình vắng mặt tại phiên tòa nhưng không có lý do. Đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Về án phí: Bà Th phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà H Th M Th có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được thay ông Tr V T trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung sau khi ly hôn. Các đương sự có nơi cư trú trên địa bàn huyện Ninh Hải. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS), HĐXX xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

[2] Tòa án ra thông báo về việc thụ lý vụ án và đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn là ông T. Thông báo có ghi rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (*thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*). Chứng cứ kèm theo là bản sao Giấy chứng nhận kết hôn và sổ hộ khẩu. Tuy nhiên, trong thời hạn 15 ngày theo quy định tại điều 199 của Bộ luật tố tụng dân sự ông T không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không phản đối chứng cứ do bà Thảo cung cấp (*khoản 2 điều 92 của BLTTDS*). Sau khi thông báo về việc thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải 02 lần, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa ông Tân vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án: Sau khi ly hôn ông T là người trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 03/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải. Theo Bản tự khai của bà Th (BL 21); Bản tự khai của cháu Tr H H (BL 22), Bản tự khai của cháu Tr V H (BL 23) và Biên bản xác minh tại chính quyền

địa phương nơi đương sự cư trú (BL 20) có trong hồ sơ vụ án của Tòa án thể hiện: Sau khi ly hôn 03 con chung là Tr H H, Tr V H và Tr H A Th được giao cho ông T là người trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên, ông T vi phạm nghĩa vụ của người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, bỏ bê, không quan tâm chăm sóc con chung. Từ tháng 02/2019 đến nay, bà Th là người trực tiếp nuôi dưỡng các con chung. Từ những nhận định trên, HĐXX căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, căn cứ ý kiến của Kiểm sát viên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

[4] Về án phí: Căn cứ quy định khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Khoản 1 Điều 6 và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bà Th phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, Khoản 2 điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 6 và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Giao 03 con chung là Tr H H, Tr V H và Tr H A Th cho bà H Th M Th trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Tr V T không cấp dưỡng nuôi con chung do bà T không yêu cầu. Không ai được phép cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về án phí: Bà Th phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai số 0021337 ngày 09/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Bà Th đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 29/7/2020). Riêng bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được niêm yết, tổng đạt hợp lệ Bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ninh Hải;
- UBND xã H H
- (Cơ quan thực hiện việc ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Ngô Minh Đăng

